

Số: 01/2024/QĐST- KDTM

Hòa B, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về
án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý
số: 14/2023/TLST-KDTM, ngày 01 tháng 11 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hoà giải
thành về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các
đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch hội đồng quản
trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H – Phó Giám đốc Ngân
hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa B (Theo văn bản ủy quyền số
1152/UQ- HĐQT- NHCT18 ngày 22 tháng 9 năm 2021).

Địa chỉ: Số 555 đường Cù Chính L, tổ 13, phường Phương L, thành phố Hòa
B, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn:

1. Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1947

Nơi cư trú: Số nhà 5, đường Nguyễn Đình Kh, Tổ 7, phường Đồng T, thành
phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Đào Hoàng A, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở hiện nay: Số nhà 63, đường Nguyễn Trung Tr, Tổ 13, phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

3. Cháu Dương Thị Thùy Tr, sinh năm 2008

Nơi cư trú: Tổ 3, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở hiện nay: Số nhà 63, đường Nguyễn Trung Tr, Tổ 13, phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Người giám hộ cho cháu Tr là:

Anh Đào Hoàng A, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở hiện nay: Số nhà 63, đường Nguyễn Trung Tr, Tổ 13, phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình (Trích lục đăng ký giám hộ số 01/TLGH ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình).

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị Ch là anh Đào Hoàng A, sinh năm 1995 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 01 năm 2024*).

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở hiện nay: Số nhà 63, đường Nguyễn Trung Tr, Tổ 13, phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Phố Ngọc 2, phường Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: SN 17, Tổ 1, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

2. Chị Dương Thị Bích Ng, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: SN 17, Tổ 1, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

3. Anh Hoàng Ngọc Thành, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Ch, anh Đào Hoàng A và cháu Dương Thị Thùy Tr là người thừa kế theo pháp luật của bà Hoàng Thị Hải H và ông Dương Đức L.

2. Về di sản thừa kế: Bà Trần Thị Ch, anh Đào Hoàng A và cháu Dương Thị Thùy Tr, có người giám hộ là anh Đào Hoàng A xác định di sản của bà Hoàng Thị Hải H và ông Dương Đức L để lại được thế chấp với Ngân hàng chưa chia và được các hàng thừa kế đang quản lý, sử dụng.

3. Bà Trần Thị Ch, anh Đào Hoàng A và cháu Dương Thị Thùy Tr – người giám hộ cho cháu Tr là anh Đào Hoàng A phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, tổng số tiền tính đến ngày 04/10/2023 là 15.241.972.364 (*mười lăm tỷ, hai trăm bốn mươi một triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi tư đồng*) bao gồm: nợ gốc là 14.440.783.750 đồng; lãi trong hạn chưa trả 690.830.116 đồng, lãi quá hạn 110.358.498 đồng. Trong phạm vi di sản do bà Hoàng Thị Hải H và ông Dương Đức L để lại theo các Hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay sau: Hợp đồng tín dụng số: 00001299/2015-HĐTD/NHCT250 ngày 25/8/2015; Hợp đồng cho vay số: 558000850590/2018-HĐCV/NHCT250 ngày 07/6/2018; Hợp đồng cho vay số 554001134506/2020-HĐCV/NHCT250 ngày 22/10/2020; Hợp đồng cho vay số 555001278848/2022-HĐCV/NHCT250 ngày 17/02/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số 864008171396/2023/HĐCVHM/NHCT250- HTHH ngày 31/3/2023; Hợp đồng cho vay kèm giấy đề nghị vay vốn kèm giấy nhận nợ và hợp đồng bảo đảm số 723001551430/2022/HĐCCTP/NHCT250 ngày 30/8/2022.

4. Trường hợp bà Trần Thị Ch, anh Đào Hoàng A và cháu Dương Thị Thùy Tr – người giám hộ cho cháu Tr là anh Đào Hoàng A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp như sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 395, tờ bản đồ số: 05, diện tích: 88m²; địa chỉ: Tổ 21 (nay là tổ 13), phường Phương Lâm, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Dương Đức L do Ủy ban nhân dân thành phố Hòa B cấp ngày 25/7/2016 (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 13/HĐTC/250020-60 ngày 17/10/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 274, tờ bản đồ 5, diện tích 90m²; địa chỉ: Tổ 13, phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Dương Đức L, do Ủy ban nhân dân thành phố Hòa B cấp ngày 04/6/2018 (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16/250015/2018/HĐBĐ/NHCT250 ngày 06/6/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 10, diện tích 65, 9m², địa chỉ: Tổ 5, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hoàng Thị Hải H, sinh năm 1974, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 02/8/2019 (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 250032-20/2019/HĐBĐ/NHCT250 ngày 28/8/2019).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 139, Tờ bản đồ số 04; diện tích: 143, 3m²; địa chỉ: Tổ 1, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Dương Thị Bích Ng, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ 12, phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 31/7/2018, tại trang 4 đã chuyển nhượng cho ông L (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 42/250032/2020/HĐBĐ/ NHCT250 ngày 19/10/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp).

+ Trái phiếu ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt nam phát hành ra công chúng năm 2019, đáo hạn năm 2029, mã số: CTG1929T2/01-1430 của bà Hoàng Thị Hải H (theo hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ và hợp đồng bảo đảm số 723001551430/2022/HĐCCTP/NHCT250 ngày 30/8/2022).

Nếu giá trị tài sản thế chấp khi Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ thấp hơn nghĩa vụ tài sản mà bị đơn phải thực hiện thì Ngân hàng tự chịu đối với số tiền còn thiếu; nếu giá trị tài sản thế chấp cao hơn nghĩa vụ tài sản mà bị đơn phải thực hiện thì Ngân hàng phải trả lại phần giá trị còn thừa cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Thị Hải H và ông Dương Đức L là: bà Trần Thị Ch, anh Đào Hoàng A, cháu Dương Thị Thùy Tr.

5. Khi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam hoặc Cơ quan thi hành án có thẩm quyền có yêu cầu; anh Nguyễn Đình T và chị Dương Thị Bích Ng có trách nhiệm di dời khỏi ngôi nhà số 17 đường Nguyễn Tr, thửa đất số: 139, Tờ bản đồ số 04; diện tích: 143, 3m²; địa chỉ: Tổ 1, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; anh Hoàng Ngọc Th có trách nhiệm di dời khỏi ngôi nhà số 11, ngõ 3 đường Nguyễn Thái H, thửa đất số 242, tờ bản đồ số 10, diện tích 65, 9m², địa chỉ: Tổ 5, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tự nguyện chịu, số tiền: 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải chịu 30.810.493đ (*ba mươi triệu tám trăm mười nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 28.621.000đ (*hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000071 ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa B, nay còn phải nộp tiếp 2.189.493đ (*hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Ch và cháu Dương Thị Thùy Tr được miễn nộp tiền án phí,

Anh Đào Hoàng Anh phải chịu 10.270.164đ (*mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày 05/10/2023 bên phải thi hành án phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng (*Hợp đồng tín dụng số: 00001299/2015-HĐTD/NHCT250 ngày 25/8/2015; Hợp đồng cho vay số: 558000850590/2018-HĐCV/NHCT250 ngày 07/6/2018; Hợp*

đồng cho vay số 554001134506/2020-HĐCV/NHCT250 ngày 22/10/2020; Hợp đồng cho vay số 555001278848/2022-HĐCV/NHCT250 ngày 17/02/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số 864008171396/2023/HĐCVHM/NHCT250- HTHH ngày 31/3/2023; Hợp đồng cho vay kèm giấy đề nghị vay vốn kèm giấy nhận nợ và hợp đồng bảo đảm số 723001551430/2022/HĐCCTP/NHCT250 ngày 30/8/2022) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND Tp Hòa B;
- THADS Tp Hòa B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Thị Hiền

